

**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1183/BTP-CNTT

V/v cập nhật tên đơn vị hành chính trên  
Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện chủ trương nâng cấp và sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã, từ năm 2016 đến nay, Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV đã ban hành 67 Nghị quyết về việc nâng cấp và sắp xếp các đơn vị hành chính đối với 52/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trên toàn quốc. Tuy nhiên, với thẩm quyền được giao tại Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam, tính đến ngày 18/03/2020, Tổng cục Thống kê – Bộ Kế hoạch và Đầu tư mới công bố đầy đủ Mã số đơn vị hành chính của các đơn vị hành chính được thay đổi tại 67/67 Nghị quyết (chi tiết đề nghị xem tại Công văn số 120/TCTK-PPCĐ ngày 11/02/2020 và Công văn số 350/TCTK-PPCĐ ngày 18/3/2020 của Tổng cục Thống kê – Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Căn cứ Mã số của các đơn vị hành chính được công bố tại các Công văn nêu trên của Tổng cục Thống kê, Bộ Tư pháp đang khẩn trương phối hợp với các Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam tiến hành rà soát, chuẩn hóa và từng bước đồng bộ thông tin các đơn vị hành chính được nâng cấp, thay đổi trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch và các Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu quốc gia có liên quan (chi tiết xem tại Phụ lục số 01 kèm theo Công văn này).

Bên cạnh đó, trong quá trình rà soát, chuẩn hóa và đồng bộ thông tin đơn vị hành chính giữa Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp và Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, trên cơ sở thông tin được cung cấp từ các địa phương, Bộ Tư pháp đã phát hiện có ít nhất 53 trường hợp tên đơn vị hành chính thực tế tại địa phương (trên con dấu hành chính) không khớp so với tên đơn vị hành chính đã được công bố tại Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ (chi tiết xem tại Phụ lục số 02 kèm theo). Trước mắt, theo đề nghị của các địa phương, nhằm đảm bảo các giấy tờ hộ tịch được cấp cho công dân được phù hợp giữa tên đơn vị trên giấy tờ hộ tịch và tên trên con dấu của đơn vị, Bộ Tư pháp đã tạm thời thực hiện điều chỉnh tên của 53 đơn vị hành chính này trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung cho khớp với tên trên con dấu của các đơn vị. Tuy nhiên, để chính thức điều chỉnh tên đơn vị hành chính trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, Bộ Công an yêu cầu các địa phương phải cung cấp căn cứ pháp lý đối với tên hiện tại trên con dấu của đơn vị để Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư – Bộ Công an phối hợp thực hiện.

Vì vậy, trong thời gian quá độ khi chưa thực hiện xong việc đồng bộ, điều chỉnh, Bộ Tư pháp đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Sở Tư pháp phối hợp với Sở Nội vụ, Văn phòng Ủy ban nhân dân, Sở Thông tin và Truyền thông, Cơ quan Công an, Bảo hiểm Xã hội và các Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh/thành phố có sự sai khác tên so với tên đơn vị đã được công bố tại Quyết định 124 nêu trên hoặc có sự thay đổi thông tin tại 47/67 Nghị quyết chưa được Bộ Tư pháp, Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam hoàn thành việc rà soát, chuẩn hóa và đồng bộ thông tin đơn vị hành chính, thực hiện một số nội dung theo hướng dẫn như sau:

**1. Đối với các Cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch có sự thay đổi thông tin đơn vị hành chính nhưng chưa được cập nhật trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch**

Căn cứ nguyên tắc cấp Mã số đơn vị hành chính được ban hành tại Điều 1 của Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và Mã số đơn vị hành chính được Tổng cục Thống kê công bố tại các Công văn số 120 và 350 nêu trên, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố giao Sở Tư pháp chủ trì, hướng dẫn các đơn vị tiếp tục sử dụng Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp để thực hiện đăng ký các sự kiện hộ tịch trên phần mềm, thực hiện đăng ký khai sinh cấp Sổ định danh cá nhân cho trẻ em là công dân Việt Nam dưới 14 tuổi và thực hiện liên thông đăng ký khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ dưới 6 tuổi, cụ thể như sau:

*1.1. Đối với đơn vị hành chính được nâng cấp từ xã lên phường/thị trấn, thị trấn lên phường hoặc được chuyển sang quận/huyện/thị xã/thành phố khác:*

Tiếp tục khai thác, sử dụng Hệ thống với tên đơn vị hành chính cũ trước khi được nâng cấp, điều chuyển. Ví dụ:

- Đối với thành phố Bắc Ninh tỉnh Bắc Ninh: tại Nghị quyết số 787/NQ-UBTVQH14 ngày 16/10/2019, phường Hòa Long được thành lập mới trên cơ sở xã Hòa Long, do đó, các công chức tư pháp hộ tịch tại phường Hòa Long tiếp tục dùng tài khoản tại xã Hòa Long để khai thác, sử dụng Hệ thống<sup>1</sup>;

- Đối với thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh: tại Nghị quyết số 837/NQ-UBTVQH14 ngày 17/12/2019, phường Hoàn Bò được thành lập mới trên cơ sở thị trấn Trới huyện Hoàn Bò tỉnh Quảng Ninh, do đó, Sở Tư pháp chuyển cấp tài khoản của thị trấn Trới huyện Hoàn Bò trước đây cho các công chức tư

<sup>1</sup> Tại Công văn số 120/TCTK-PPCĐ, Tổng cục Thống kê công bố phường Hòa Long (mới) thuộc thành phố Bắc Ninh tỉnh Bắc Ninh kế thừa mã 09214 của xã Hòa Long (cũ).

pháp hộ tịch được điều động về công tác tại phường Hoàn Bồ thành phố Hạ Long để khai thác, sử dụng Hệ thống<sup>2</sup>.

*1.2. Đối với đơn vị hành chính được thành lập mới trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại một số đơn vị hành chính:*

Trên cơ sở phương án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính tại địa phương, Sở Tư pháp cấp tài khoản của đơn vị hành chính cũ (mà đơn vị hành chính mới kế thừa trụ sở hành chính) cho các công chức tư pháp hộ tịch được điều động về công tác tại đơn vị hành chính mới. Ví dụ:

- Đối với huyện Hà Quảng tỉnh Cao Bằng: tại Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14 ngày 10/01/2020, xã Sỹ Hai được sáp nhập vào xã Hồng Sỹ để thành lập xã Hồng Sỹ mới. Tuy nhiên, trên thực tế, xã Hồng Sỹ mới được tiếp nhận trụ sở hành chính của xã Sỹ Hai cũ, do đó, Sở Tư pháp tiến hành cấp các tài khoản của xã Sỹ Hai cũ cho các công chức tư pháp hộ tịch được điều động về công tác tại xã Hồng Sỹ mới để khai thác, sử dụng Hệ thống, đồng thời, khóa các tài khoản đã cấp tại xã Hồng Sỹ cũ<sup>3</sup>;

- Đối với huyện Phúc Thọ thành phố Hà Nội: tại Nghị quyết 895/NQ-UBTVQH14 ngày 11/02/2020, xã Sen Phương được thành lập mới trên cơ sở sáp nhập toàn bộ xã Phương Độ và xã Sen Chiêu, đồng thời, xã Sen Phương kế thừa trụ sở hành chính của xã Sen Chiêu, do đó, Sở Tư pháp tiến hành khóa các tài khoản đã cấp tại xã Phương Độ cũ và cấp tài khoản của xã Sen Chiêu cũ cho các công chức tư pháp hộ tịch được điều động về công tác tại xã Sen Phương mới để khai thác, sử dụng Hệ thống<sup>4</sup>.

*1.3. Trường hợp đơn vị hành chính mới phải tiến hành khóa các sổ đăng ký hộ tịch cũ và mở sổ đăng ký hộ tịch mới:*

Khi thực hiện đăng ký hộ tịch với Sổ hộ tịch mới trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung, trường hợp nhận được cảnh báo của Hệ thống về việc *trùng số đăng ký hoặc trùng trang số đăng ký*, đề nghị Sở Tư pháp hướng dẫn các đơn vị chủ động bổ sung thêm ký tự tùy chọn vào sau **số đăng ký** và **trang số đăng ký** trước khi lưu dữ liệu.

*1.4. In, trả kết quả:*

Sau khi hoàn thành việc lưu dữ liệu đăng ký hộ tịch trên phần mềm, tiến hành trích xuất giấy tờ hộ tịch ra file word, sửa tên nơi đăng ký thành nơi đăng ký hiện tại và xóa đi các ký tự thừa trước khi chính thức in, trình ký và trả kết quả cho công dân.

<sup>2</sup> Tại Công văn số 120/TCTK-PPCĐ, Tổng cục Thống kê công bố phường Hoàn Bồ (mới) thuộc thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh kế thừa mã 07030 của thị trấn Trới (cũ) thuộc huyện Hoàn Bồ, tỉnh Quảng Ninh.

<sup>3</sup> Tại Công văn số 350/TCTK-PPCĐ, Tổng cục Thống kê công bố xã Hồng Sỹ (mới) thuộc huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng kế thừa mã 01429 của xã Sỹ Hai (cũ) đồng thời đóng mã 01426 của xã Hồng Sỹ (cũ).

<sup>4</sup> Tại Công văn số 350/TCTK-PPCĐ, Tổng cục Thống kê công bố xã Sen Phương (mới) thuộc huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội kế thừa mã 09733 của xã Sen Chiêu (cũ) đồng thời đóng mã 09730 của xã Phương Độ (cũ).

### 1.5. Lưu ý:

Sau khi hoàn thành việc rà soát, chuẩn hóa và đồng bộ thông tin đơn vị hành chính với Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Bộ Tư pháp sẽ chủ động tiến hành chuyển đổi lại dữ liệu từ các đơn vị hành chính cũ sang đơn vị hành chính mới và xóa các ký tự thừa trong số đăng ký, trang số đăng ký cho các địa phương, đồng thời, phối hợp với các Sở Tư pháp để cấp lại tài khoản chính thức cho các công chức tư pháp hộ tịch trên đơn vị hành chính mới.

### 2. Đối với việc liên thông dữ liệu hộ tịch giữa Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp và các Hệ thống một cửa điện tử, Hệ thống cấp thẻ bảo hiểm y tế của địa phương

Trên cơ sở phương án sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính tại địa phương và phương án tổ chức triển khai sử dụng Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung đối với các Cơ quan đăng ký, quản lý hộ tịch có sự thay đổi thông tin về đơn vị hành chính, đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố yêu cầu Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng Ủy ban nhân dân và Bảo hiểm Xã hội tỉnh/thành phố phối hợp với Sở Tư pháp điều chỉnh Mã số đơn vị hành chính của các đơn vị có liên quan trên Hệ thống một cửa điện tử và Hệ thống cấp thẻ bảo hiểm y tế của địa phương cho phù hợp trước khi tiếp tục thực hiện liên thông, trao đổi dữ liệu với Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung của Bộ Tư pháp.

### 3. Đối với các UBND cấp huyện và cấp xã trên địa bàn tỉnh, thành phố có sự sai khác tên so với tên đơn vị hành chính đã được công bố tại Quyết định 124 của Thủ tướng Chính phủ

Đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp, Công an tỉnh/thành phố và các cơ quan có liên quan tổ chức rà soát, đối chiếu tên các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã tại địa phương (trên con dấu hành chính) với tên đơn vị hành chính đã được công bố tại Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ. Trường hợp có sai khác, đề nghị Sở Nội vụ xác định rõ nguyên nhân, đề xuất hướng giải quyết để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố chỉ đạo xử lý, đồng thời, chủ động liên hệ với Bộ Nội vụ, Bộ Công an và Bộ Kế hoạch và Đầu tư để thống nhất phương án thực hiện (*đây là việc cần được thực hiện sớm, nếu không, tên đơn vị hành chính tại các mục Quê quán và Nơi cư trú được in trên Thẻ căn cước được cấp cho công dân sẽ có sai lệch so với tên đơn vị hành chính thực tế tại địa phương*). Trên cơ sở đó, gửi kết quả về cho Bộ Tư pháp để kịp thời điều chỉnh tên các đơn vị hành chính tương ứng trên Hệ thống thông tin đăng ký và quản lý hộ tịch dùng chung phục vụ công tác cấp giấy tờ hộ tịch cho công dân được chính xác và kịp thời theo đúng quy định.

\* Trong quá trình thực hiện, mọi vướng mắc (nếu có), đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo các đơn vị trực thuộc có liên quan liên hệ trực tiếp với Bộ Tư pháp (Cục Công nghệ thông tin) để được hỗ trợ, giải đáp.

Bộ Tư pháp trân trọng thông báo để Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương biết và chỉ đạo thực hiện./. *dy*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Bộ Công an, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam (để biết và phối hợp);
- Bộ Tư pháp: Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Vụ Pháp luật hình sự - hành chính (để phối hợp); Cục Kế hoạch - Tài chính (để tổng hợp); Công Thông tin điện tử (để đăng tải);
- Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (để thực hiện);
- Lưu: VT, CNTT.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Khánh Ngọc**

## PHỤ LỤC 01: HIỆN TRẠNG ĐỒNG BỘ THÔNG TIN ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Công văn số 1183/BTP-CNTT ngày 31/03/2020 của Bộ Tư pháp)

STT	Nghị quyết	Nội dung	Ngày ban hành	Địa phương	Trình trạng
1	368/NQ-UBTVQH14	thành lập các phường Quảng Cư, Quảng Châu, Quảng Thọ, Quảng Vinh thuộc thị xã Sầm Sơn và thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	19/04/2017	Thanh Hóa	Đã đồng bộ
2	422/NQ-UBTVQH14	điều chỉnh mở rộng địa giới hành chính thành phố Thái Nguyên và thành lập 02 phường thuộc thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	18/08/2017	Thái Nguyên	Đã đồng bộ
3	460/NQ-UBTVQH14	thành lập thị trấn Ninh Cường thuộc huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định	13/12/2017	Nam Định	Đã đồng bộ
4	484/NQ-UBTVQH14	thành lập phường Tiên Châu, phường Nam Viêm thuộc thị xã Phúc Yên và thành lập thành phố Phúc Yên thuộc tỉnh Vĩnh Phúc	07/02/2018	Vĩnh Phúc	Đã đồng bộ
5	492/NQ-UBTVQH14	thành lập thị xã Phú Mỹ và các phường thuộc thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	12/04/2018	Bà Rịa - Vũng Tàu	Đã đồng bộ
6	493/NQ-UBTVQH14	thành lập thị trấn Phước Cát thuộc huyện Cát Tiên, tỉnh Lâm Đồng	12/04/2018	Lâm Đồng	Đã đồng bộ
7	535/NQ-UBTVQH14	thành lập thị trấn Lai Uyên thuộc huyện Bàu Bàng và thị trấn Tân Thành thuộc huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	11/07/2018	Bình Dương	Đã đồng bộ
8	536/NQ-UBTVQH14	thành lập thị trấn Đồng Lộc thuộc huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh	11/07/2018	Hà Tĩnh	Đã đồng bộ
9	573/NQ-UBTVQH14	thành lập phường Mỹ Đức thuộc thị xã Hà Tiên và thành phố Hà Tiên thuộc tỉnh Kiên Giang	11/09/2018	Kiên Giang	Đã đồng bộ
10	587/NQ-UBTVQH14	thành lập thị trấn Tân Khai thuộc huyện Hớn Quản; thành lập phường Tiến Thành thuộc thị xã Đồng Xoài và thành phố Đồng Xoài thuộc tỉnh Bình Phước	16/10/2018	Bình Phước	Đã đồng bộ
11	623/NQ-UBTVQH14	nhập 02 đơn vị hành chính cấp xã, thành lập 06 phường thuộc thị xã Chí Linh và thành lập thành phố Chí Linh thuộc tỉnh Hải Dương	10/01/2019	Hải Dương	Đã đồng bộ
12	625/NQ-UBTVQH14	thành lập thị trấn Thường Thới Tiền thuộc huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp	10/01/2019	Đồng Tháp	Đã đồng bộ
13	655/NQ-	thành lập thị trấn Vĩnh Viễn thuộc huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang	12/03/2019	Hậu Giang	Đã đồng bộ

	UBTVQH14				
14	656/NQ-UBTVQH14	thành lập thị xã Mỹ Hào thuộc tỉnh Hưng Yên và 07 phường thuộc thị xã Mỹ Hào	13/03/2019	Hưng Yên	Đã đồng bộ
15	673/NQ-UBTVQH14	thành lập, giải thể, điều chỉnh địa giới hành chính một số đơn vị hành chính cấp xã và thành lập thành phố Long Khánh thuộc tỉnh Đồng Nai	10/4/2019	Đồng Nai	Đã đồng bộ
16	694/NQ-UBTVQH14	điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính và thành lập một số đơn vị hành chính đô thị cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai	10/5/2019	Đồng Nai	Đã đồng bộ
17	720/NQ-UBTVQH14	thành lập thị trấn Măng Đen thuộc huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum	16/07/2019	Kon Tum	Đã đồng bộ
18	721/NQ-UBTVQH14	thành lập phường Lộc Hòa và phường Mỹ Xá thuộc thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định	16/7/2019	Nam Định	Đã đồng bộ
19	767/NQ-UBTVQH14	thành lập thị xã Sa Pa và các phường, xã thuộc thị xã Sa Pa, tỉnh Lào Cai	11/09/2019	Lào Cai	Đang rà soát, chuẩn hóa
20	768/NQ-UBTVQH14	thành lập thị xã Kinh Môn và các phường, xã thuộc thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương	11/09/2019	Hải Dương	Đã đồng bộ
21	769/NQ-UBTVQH14	thành lập 04 phường thuộc thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	11/09/2019	Quảng Ninh	Đã đồng bộ
22	786/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thanh Hóa	16/10/2019	Thanh Hóa	Đang rà soát, chuẩn hóa
23	787/NQ-UBTVQH14	thành lập 03 phường thuộc thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh	16/10/2019	Bắc Ninh	Đang rà soát, chuẩn hóa
24	788/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hải Dương	16/10/2019	Hải Dương	Đang rà soát, chuẩn hóa
25	813/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Giang	21/11/2019	Bắc Giang	Đang rà soát, chuẩn hóa
26	814/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên	21/11/2019	Thái Nguyên	Đang rà soát, chuẩn hóa
27	815/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Điện Biên	21/11/2019	Điện Biên	Đang rà soát, chuẩn hóa
28	816/NQ-	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Tuyên	21/11/2019	Tuyên	Đang rà soát,

	UBTVQH14	Quang		Quang	chuẩn hóa
29	817/NQ-UBTVQH14	sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Yên	21/11/2019	Phú Yên	Đang rà soát, chuẩn hóa
30	818/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lạng Sơn	21/11/2019	Lạng Sơn	Đang rà soát, chuẩn hóa
31	819/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Tĩnh	21/11/2019	Hà Tĩnh	Đang rà soát, chuẩn hóa
32	820/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bình Thuận	21/11/2019	Bình Thuận	Đang rà soát, chuẩn hóa
33	827/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Hà Giang	17/12/2019	Hà Giang	Đang rà soát, chuẩn hóa
34	828/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Phú Thọ	17/12/2019	Phú Thọ	Đang rà soát, chuẩn hóa
35	829/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hà Nam	17/12/2019	Hà Nam	Đang rà soát, chuẩn hóa
36	830/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hòa Bình	17/12/2019	Hòa Bình	Đang rà soát, chuẩn hóa
37	831/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nghệ An	17/12/2019	Nghệ An	Đang rà soát, chuẩn hóa
38	832/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị	17/12/2019	Quảng Trị	Đang rà soát, chuẩn hóa
39	833/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Lâm Đồng	17/12/2019	Lâm Đồng	Đang rà soát, chuẩn hóa
40	834/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thừa Thiên Huế	17/12/2019	Thừa Thiên Huế	Đang rà soát, chuẩn hóa
41	835/NQ-UBTVQH14	thành lập phường Quảng Thành thuộc thị xã Gia Nghĩa và thành phố Gia Nghĩa thuộc tỉnh Đắk Nông	17/12/2019	Đắk Nông	Đang rà soát, chuẩn hóa
42	836/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Long An	17/12/2019	Long An	Đang rà soát, chuẩn hóa
43	837/NQ-	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ninh	17/12/2019	Quảng	Đang rà soát,



	UBTVQH14			Ninh	chuẩn hóa
44	838/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Đồng Tháp	17/12/2019	Đồng Tháp	Đang rà soát, chuẩn hóa
45	855/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bắc Kạn	10/01/2020	Bắc Kạn	Đang rà soát, chuẩn hóa
46	856/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Bến Tre	10/01/2020	Bến Tre	Đang rà soát, chuẩn hóa
47	857/NQ-UBTVQH14	thành lập thành phố Dĩ An, thành phố Thuận An và các phường thuộc thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương	10/01/2020	Bình Dương	Đang rà soát, chuẩn hóa
48	858/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Nam Định	10/01/2020	Nam Định	Đang rà soát, chuẩn hóa
49	859/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Gia Lai	10/01/2020	Gia Lai	Đang rà soát, chuẩn hóa
50	860/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Long	10/01/2020	Vĩnh Long	Đang rà soát, chuẩn hóa
51	861/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Ninh Bình	10/01/2020	Ninh Bình	Đang rà soát, chuẩn hóa
52	862/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Bình	10/01/2020	Quảng Bình	Đang rà soát, chuẩn hóa
53	863/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Nam	10/01/2020	Quảng Nam	Đang rà soát, chuẩn hóa
54	864/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng	10/01/2020	Cao Bằng	Đang rà soát, chuẩn hóa
55	865/NQ-UBTVQH14	thành lập thị xã Hòa Thành, thị xã Trảng Bàng và thành lập các phường, xã thuộc thị xã Hòa Thành, Thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh	10/01/2020	Tây Ninh	Đang rà soát, chuẩn hóa
56	866/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Lai Châu	10/01/2020	Lai Châu	Đang rà soát, chuẩn hóa
57	867/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi	10/01/2020	Quảng Ngãi	Đang rà soát, chuẩn hóa
58	868/NQ-	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Vĩnh Phúc	10/01/2020	Vĩnh Phúc	Đang rà soát,

	UBTVQH14				chuẩn hóa
59	869/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hậu Giang	10/01/2020	Hậu Giang	Đang rà soát, chuẩn hóa
60	870/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Tiền Giang	10/01/2020	Tiền Giang	Đang rà soát, chuẩn hóa
61	871/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Yên Bái	10/01/2020	Yên Bái	Đang rà soát, chuẩn hóa
62	872/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hải Phòng	10/01/2020	Hải Phòng	Đang rà soát, chuẩn hóa
63	892/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Bình	11/02/2020	Thái Bình	Đang rà soát, chuẩn hóa
64	893/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Cần Thơ	11/02/2020	Cần Thơ	Đang rà soát, chuẩn hóa
65	894/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Khánh Hòa	11/02/2020	Khánh Hòa	Đang rà soát, chuẩn hóa
66	895/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc thành phố Hà Nội	11/02/2020	Hà Nội	Đang rà soát, chuẩn hóa
67	896/NQ-UBTVQH14	sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Lào Cai	11/02/2020	Lào Cai	Đang rà soát, chuẩn hóa

**PHỤ LỤC 02: DANH SÁCH ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÓ SAI KHÁC TÊN SO VỚI QUYẾT ĐỊNH 124/2004/QĐ-TTG  
NGÀY 08/7/2004 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

*(Kèm theo Công văn số 1183/BTP-CNTT ngày 31/03/2020 của Bộ Tư pháp)*

STT	Mã số	Tên đơn vị trong Quyết định 124/QĐ-TTg	Tên hiện tại trên cơ sở đầu của đơn vị
1	07540	xã <b>Xa</b> Lý, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang	xã <b>Sa</b> Lý, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang
2	625	huyện <b>KBang</b> , tỉnh Gia Lai	huyện <b>Kbang</b> , tỉnh Gia Lai
3	23638	thị trấn <b>KBang</b> , huyện <b>KBang</b> , tỉnh Gia Lai	thị trấn <b>Kbang</b> , huyện <b>Kbang</b> , tỉnh Gia Lai
4	23644	xã <b>Đak Roong</b> , huyện <b>KBang</b> , tỉnh Gia Lai	xã <b>Đak Rong</b> , huyện <b>Kbang</b> , tỉnh Gia Lai
5	23650	xã <b>KRong</b> , huyện <b>KBang</b> , tỉnh Gia Lai	xã <b>Krong</b> , huyện <b>Kbang</b> , tỉnh Gia Lai
6	23660	xã Đak <b>SMar</b> , huyện <b>KBang</b> , tỉnh Gia Lai	xã Đak <b>Smar</b> , huyện <b>Kbang</b> , tỉnh Gia Lai
7	23671	xã Kông <b>Pla</b> , huyện <b>KBang</b> , tỉnh Gia Lai	xã Kông <b>Bơ La</b> , huyện <b>Kbang</b> , tỉnh Gia Lai
8	23674	xã Đăk <b>HLơ</b> , huyện <b>KBang</b> , tỉnh Gia Lai	xã Đăk <b>Hlơ</b> , huyện <b>Kbang</b> , tỉnh Gia Lai
9	05038	xã <b>Mi</b> Hòa, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình	xã <b>My</b> Hòa, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình
10	23464	xã <b>Ngok</b> Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum	xã <b>Ngok</b> Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum
11	23452	xã <b>Đăk</b> Nên, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum	xã <b>Đăk</b> Nên, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum
12	23455	xã <b>Đăk</b> Ring, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum	xã <b>Đăk</b> Ring, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum
13	23461	xã <b>Đăk</b> Tăng, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum	xã <b>Đăk</b> Tăng, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum
14	23368	xã <b>Đăk</b> Long, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum	xã <b>Đăk</b> Long, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum
15	612	huyện <b>Đăk</b> Tô, tỉnh Kon Tum	huyện <b>Đăk</b> Tô, tỉnh Kon Tum
16	23401	thị trấn <b>Đăk</b> Tô, huyện <b>Đăk</b> Tô, tỉnh Kon Tum	thị trấn <b>Đăk</b> Tô, huyện <b>Đăk</b> Tô, tỉnh Kon Tum
17	23427	xã <b>Đăk</b> Rơ Nga, huyện <b>Đăk</b> Tô, tỉnh Kon Tum	xã <b>Đăk</b> Rơ Nga, huyện <b>Đăk</b> Tô, tỉnh Kon Tum
18	23430	xã <b>Đăk</b> Trăm, huyện <b>Đăk</b> Tô, tỉnh Kon Tum	xã <b>Đăk</b> Trăm, huyện <b>Đăk</b> Tô, tỉnh Kon Tum
19	23479	thị trấn <b>Đăk</b> Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	thị trấn <b>Đăk</b> Rve, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum
20	23482	xã <b>Đăk</b> Kôi, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	xã <b>Đăk</b> Kôi, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum
21	23485	xã <b>Đăk</b> Tơ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	xã <b>Đăk</b> Tơ Lung, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum
22	23488	xã <b>Đăk</b> Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	xã <b>Đăk</b> Ruồng, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum
23	23491	xã <b>Đăk</b> Pne, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	xã <b>Đăk</b> Pne, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum
24	23494	xã <b>Đăk</b> Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum	xã <b>Đăk</b> Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum
25	23515	xã <b>Ngok</b> Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum	xã <b>Ngok</b> Wang, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum

26	23518	xã <b>Ngok</b> Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	xã <b>Ngok</b> Réo, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum
27	23524	xã <b>Đăk</b> La, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	xã <b>Đăk</b> La, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum
28	23509	xã <b>Đăk</b> Ui, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	xã <b>Đăk</b> Ui, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum
29	23503	xã <b>Đăk</b> Pxi, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	xã <b>Đăk</b> Pxi, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum
30	23506	xã <b>Đăk</b> HRing, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum	xã <b>Đăk</b> HRing, huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum
31	23425	xã <b>Đăk</b> Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum	xã <b>Đăk</b> Hà, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum
32	23407	xã <b>Đăk</b> Na, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum	xã <b>Đăk</b> Na, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum
33	23416	xã <b>Đăk</b> Sao, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum	xã <b>Đăk</b> Sao, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum
34	23417	xã <b>Đăk</b> Rơ Ông, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum	xã <b>Đăk</b> Rơ Ông, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum
35	23419	xã <b>Đăk</b> Tờ Kan, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum	xã <b>Đăk</b> Tờ Kan, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum
36	23530	xã <b>Rơ</b> Koi, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum	xã <b>Rờ</b> Koi, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum
37	20458	xã <b>Bha</b> Lê, huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam	xã <b>Bhalê</b> , huyện Tây Giang, tỉnh Quảng Nam
38	20701	xã <b>Zuôich</b> , huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam	xã <b>Zuôih</b> , huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam
39	20698	xã <b>Laêê</b> , huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam	xã <b>La Êê</b> , huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam
40	20710	xã Tà <b>Bhinh</b> , huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam	xã Tà <b>Bhing</b> , huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam
41	471	huyện <b>Cồn Cỏ</b> , tỉnh Quảng Trị	huyện <b>Đảo Cồn Cỏ</b> , tỉnh Quảng Trị
42	03826	xã <b>Nậm</b> Păm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	xã <b>Nậm</b> Păm, huyện Mường La, tỉnh Sơn La
43	03991	xã <b>Qui</b> Hương, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	xã <b>Quy</b> Hương, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
44	04003	xã Tà <b>Lai</b> , huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	xã Tà <b>Lại</b> , huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
45	04066	xã <b>Sập</b> Vạt, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La	xã <b>Sấp</b> Vạt, huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La
46	04136	xã Nà <b>Pó</b> , huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	xã Nà <b>Bó</b> , huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
47	04162	xã Nà <b>Ốt</b> , huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La	xã Nà <b>Ốt</b> , huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La
48	19777	phường <b>Vĩ Dạ</b> , thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế	phường <b>Vỹ Dạ</b> , thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế
49	31246	xã Thạnh <b>Quới</b> , huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long	xã Thạnh <b>Quới</b> , huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long
50	05245	xã <b>Săm</b> Khỏe, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình	xã <b>Xăm</b> Khỏe, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình
51	29431	xã <b>Vinh</b> Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh	xã <b>Vinh</b> Kim, huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh
52	20497	xã <b>Ka</b> Dăng, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam	xã <b>Kà</b> Dăng, huyện Đông Giang, tỉnh Quảng Nam
53	03448	xã Pa Vệ <b>Sử</b> , huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu	xã Pa Vệ <b>Sử</b> , huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu